

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:163/2018/HSST

Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mùi**

Ông Vũ Văn Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Việt** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn L - sinh năm 1968; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; trú tại: Tổ 6, phố Tân Thành, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Đ (Đã chết); con bà: Đỗ Thị N (đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự :02 tiền án

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/HSST ngày 01/3/2000 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt L 8 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/1999 và phạt tiền 20.000.000 đồng. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2006. Bị can chưa thi hành xong phần nộp phạt: 19.950.000 đồng.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 24/1/2011 của TAND thành phố V xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành án xong, ra trại ngày 29/6/2017.

- Nhân thân:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/HSTA ngày 16/3/1994 của TAND thành phố V xử phạt L 8 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng).

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 02 ST/HS ngày 14/01/1995 của TAND thành phố V xử phạt L 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng).

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 151/ST ngày 24/10/1996 của TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt L 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018, đến ngày 12/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09/8/2018, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam do phạm tội mới trong thời gian chờ xét xử. Hiện bị cáo đang điều trị bệnh tại Bệnh viện lao và bệnh phổi Phú Thọ

2. Phạm Văn B- sinh năm 1970; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; trú tại: Tổ 6, phố Tân Thành, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Đ (Đã chết); con bà: Đỗ Thị N (đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Đỗ Thị L (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 24/01/2011 của TAND thành phố V xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2010, là ngày Bphạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Ra trại ngày 31/5/2017.

-Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 125/HSST ngày 29/11/1996 của TAND huyện Phong Châu (nay là Phù Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội môi giới mại dâm, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/1996, án phí và tiền phạt: 520.000đ. Ra trại ngày 14/8/1997. Được đình chỉ thi hành án phí, tiền phạt ngày 30/8/2007.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 224/HSST ngày 24/11/1999 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội môi giới mại dâm, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/1999, án phí và tiền phạt: 2.050.000đ. Ra trại ngày 05/3/2007. Đình chỉ thi hành án phí, tiền phạt ngày 19/9/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay bị cáo L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Bcó mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2018, Ngô H - sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: tổ 40, khu 9, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ gặp Phan Huy B- sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ tại khu vực Công viên Văn Lang thuộc phường Gia Cẩm, thành phố V. Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên H hỏi Bchỗ mua ma túy Heroine và rủ B góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, B đồng ý và mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy, tổng cộng là 400.000 đồng. Sau đó, khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, B và H đến nhà Phạm Văn L ở tổ 6, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroine của L, L đồng ý cầm tiền do H đưa, rồi đưa lại cho H 02 gói ma túy đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu đen, bên trong có gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. H cầm 02 gói ma túy Heroine rồi nói với L cho H và B sử dụng ma túy tại nhà của L, L đồng ý. Sau đó, H đưa cho B 01 gói ma túy có đặc điểm như trên cùng 01 xi lanh và 01 lọ nước cất novocain rồi cả hai tự pha chế ma túy rồi sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy, B ngủ tại chỗ còn H tiếp tục hỏi mua của L 200.000 đồng tiền ma túy, L đồng ý và nhận tiền của H rồi đưa cho H 01 gói ma túy có đặc điểm giống như 02 gói ma túy đã bán trước đó. Khi H vừa bóc lớp nilon màu đen để lấy ma túy ra sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- Thu của H: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, đây là ma túy vừa mua được của L;

- Thu của L: Tiền Việt Nam 797.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền do bán ma túy cho H và B mà có, 197.000 đồng là tiền của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, số imei: 353260055018132;

- Thu trên sàn nhà: 02 xi lanh đã qua sử dụng; 02 vỏ ống novocain; 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc là vật chứng của H và B sau khi sử dụng ma túy để lại; 03 mảnh nilon màu đen;

Cùng ngày Công an phường T đã chuyển hồ sơ cùng đối tượng và toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại tổ 6, phố Tân Thành, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nilon màu đen; 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc; gói nilon màu đen còn lại bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu

vàng, bên trong cả 02 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng, đây là ma túy của L mục đích để bán;

- 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng;

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của Ngô H và tại nơi ở của Phạm Văn L. Tại bản kết luận giám định số: 548/KLGĐ ngày 15/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Mẫu chất bột cục màu trắng (Bì niêm phong vật chứng thu giữ của Ngô H) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,041 gam, loại: **Heroine**.*

- *Mẫu chất bột cục màu trắng (Bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Văn L) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,162 gam, loại: **Heroine**.*

Heroine là loại ma túy nằm trong danh mục số I, số thứ tự số 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013, nay là Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,014 gam chất bột cục màu trắng (Bì niêm phong vật chứng thu giữ của Ngô H); 0,121 gam chất bột cục màu trắng (Bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Văn L) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. (Bút lục 34)

Tại Cơ quan điều tra, lời khai của L phù hợp với lời khai của B, H và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc ma túy bán cho H, B và ma túy bị thu giữ, L khai nhận (Bút lục 100 – 115):

Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2018, L một mình đi xe khách xuống bến xe thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, L hỏi và mua được của một người đàn ông (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong chứa chất bột cục màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L về nhà tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, số còn lại L chia ra thành 05 phần và gói lại thành 05 gói có đặc điểm bên ngoài là gói nilon màu đen, trong đó: 04 gói bên trong có chứa gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc; 01 gói bên trong có chứa gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng; trong cả 05 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó L cất 05 gói ma túy có đặc điểm như trên vào góc bếp với mục đích khi nào có người hỏi mua sẽ bán. Đến ngày 12/5/2018, L đã bán 02 gói ma túy cho H, B. Sau khi H, B sử dụng ma túy xong, L tiếp tục bán cho H 01 gói ma túy, còn lại 02 gói ma túy đã bị thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp.

Đối với Ngô H là người chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, Ngô H mua ma túy của L 02 lần mục đích để

sử dụng cho bản thân, số ma túy Heroine tàng trữ có trọng lượng: **0,041 gam** chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Phan Huy B, B mua ma túy của L 01 lần và đã sử dụng hết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với B về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Vụ thứ 2:

Ngày 12/7/2018, Phạm Văn L được tại ngoại do bệnh nặng. Sau đó Phạm Văn L và Phạm Văn B- sinh năm 1970 là em ruột của L đều trú tại tổ 6, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V cùng nhau mua ma túy về sử dụng và bán lại thu lời. L và B đã 03 lần bán trái phép 03 gói ma túy Heroine cho Đỗ Quốc Tuấn - sinh năm 1974 trú tại tổ 4A, khu Hương Tràm, phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, thu được số tiền 1.200.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/8/2018, L và B đang ở nhà thì Đỗ Quốc Tuấn đến hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. B đồng ý, cầm tiền và đưa cho Tuấn 01 gói ma túy Heroine được quấn bên ngoài bằng nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc. Sau khi mua được ma túy, Tuấn đã một mình sử dụng hết. Số tiền bán ma túy cho Tuấn, L và B đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Vào khoảng 11 giờ cùng ngày 08/8/2018, Tuấn đến nhà gặp L, B và hỏi mua của L, B 200.000 đồng tiền ma túy Heroine, L và B đồng ý bán và L đưa cho Tuấn 01 gói ma túy có đặc điểm như gói ma túy đã bán cho Tuấn trước đó, do Tuấn chưa chót tiền nên khát nợ L trả sau. Tuấn cầm gói ma túy mua được về nhà và một mình sử dụng hết.

Lần 3: Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 08/8/2018, Tuấn đến nhà của L, B và đưa cho L 200.000 đồng trả tiền mua ma túy Heroine nợ trước đó và hỏi mua của L và B 800.000 đồng tiền ma túy Heroine, L và B đồng ý. Sau đó, B cầm tiền Tuấn đưa và hẹn Tuấn về nhà đợi, khi có ma túy B sẽ liên lạc.

Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/8/2018, L và B mua được ma túy, B dùng điện thoại có số là 0974617401 liên lạc đến số điện thoại 0972714992 của Tuấn và bảo Tuấn đến nhà của L và B tại Tổ 6 Tân Thành, Tân Dân, V, Phú Thọ để nhận ma túy, khi L vừa đưa gói ma túy cho Tuấn thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Tuấn: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, chứa chất bột cục màu trắng. Tuấn khai nhận đây là gói ma túy Heroine vừa mua

được của L và B với giá 800.000đ (niêm phong bì số 01); 01 điện thoại di động Samsung, số imei: 35427409036173701 kèm 01 sim số 0972714992;

- Thu của Phạm văn L: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml, đầu gắn kim, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong bì số 02), đây là khối lượng ma túy mà L đang chuẩn bị sử dụng thì bị thu giữ và tiền VNĐ: 200.000 đồng, L khai đây là tiền của L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn B và Phạm Văn L, quá trình khám xét thu giữ:

- 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, chứa chất bột cục màu trắng, là ma túy L và B dùng để bán và sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số imei: 352138060597525 kèm 01 sim trong máy số 0974617401, đây là điện thoại của B dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với Đỗ Quốc Tuấn và 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc.

Cơ quan CSĐT Công an TP V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 202 ngày 09/8/2018 giám định chất bột cục màu trắng thu giữ của Đỗ Quốc Tuấn, Phạm Văn L và Phạm Văn B khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp. Tại bản kết luận giám định số 848/KLGD ngày 12/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 01 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Đỗ Quốc Tuấn) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,041 gam, loại: **Heroine**.*

- *Mẫu chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong số 02 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Phạm Văn L) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,025 gam, loại: **Heroine**.*

- *Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 03 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Phạm Văn B) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,187 gam, loại **Heroine**.*

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục số I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. (bút lục 201).

Tại Cơ quan điều tra, L và B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Heroine đã bán cho Tuấn như sau (bút lục 266 – 316):

+ Khoảng 13 giờ ngày 02/8/2018, B một mình đi xe khách xuống khu vực bến xe Mỹ Đình để tìm mua ma túy Heroin và hỏi mua được của một người đàn ông (B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B về nhà đưa lại cho L, sau đó L chia nhỏ thành 04 phần và đều gói lại bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên ngoài đều quấn nilon màu

đen. Bv và L đã sử dụng hết 02 gói ma túy cho bản thân bằng cách tiêm chích, còn lại 02 gói ma túy L và B đã bán cho Tuấn 02 lần ngày 08/8/2018 như đã khai ở trên.

+ Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2018, Bcầm 800.000 đồng Tuấn đưa, một mình đi xe khách xuống khu vực bến xe Mỹ Đình để tìm mua ma túy Heroine và hỏi mua được của một người đàn ông (Bkhông biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/8/2018, Bcầm gói ma túy về nhà đưa lại cho L, L chia gói ma túy thành 02 phần và đều gói lại bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên ngoài đều quấn nilon màu đen. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tuấn gọi điện thoại từ số của Tuấn đến số của B hỏi B đã có ma túy chưa. B trả lời có và hẹn Tuấn đến nhà B để nhận ma túy. Khi Tuấn đến nhà B, L lấy 01 gói ma túy, bỏ lớp nilon màu đen bên ngoài, mở ra và tách một phần cho vào 01 xi lanh nhựa loại 3ml đầu có kim mục đích để sử dụng, phần còn lại L gói lại như cũ rồi đưa gói ma túy Heroine trên cho Tuấn. Khi Tuấn vừa cầm gói ma túy L đưa thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Phần ma túy còn lại là 01 gói nilon màu đen đã bị thu giữ khi Cơ quan điều tra khám xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ngày 11/5/2018 và người đàn ông đã bán ma túy cho B vào 02 ngày 02, 08/8/2018 do L và B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, cũng không xác định được nguồn gốc ma túy của Phạm Văn L và Phạm Văn Biên.

Đối với Đỗ Quốc Tuấn là người đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích. Tuấn đã 03 lần mua 03 gói ma túy Heroine của L và B với mục đích để sử dụng, 02 gói ma túy mua trước đó, Tuấn đã sử dụng hết nên không xác định được lượng ma túy, 01 gói ma túy Tuấn tàng trữ khi bị bắt quả tang có trọng lượng 0,041 gam chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Về điều kiện kinh tế của các bị can, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định Phạm Văn L có 01 điện thoại di động và 397.000 đồng đã bị thu giữ, Phạm Văn B có 01 điện thoại di động đã bị thu giữ, ngoài ra các bị can không còn tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS-VT ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, và “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249; Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 và Điểm d, đ Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố. Đối với bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b,c,q khoản 2 Điều 251, điểm d, đ khoản 2 Điều 256, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Phạm Văn L từ 27 đến 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 10 năm đến 10 năm 6 tháng về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 8 năm đến 8 năm sáu tháng tù về tội “ Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với L cho cả 3 tội danh là 20 năm 03 tháng đến 20 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018, bị cáo được trừ đi 02 tháng 02 ngày tạm giam từ 12/5/2018 đến ngày 12/7/2018. Đối với bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Phạm Văn B từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo B nói lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố V, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo Phạm Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt do đang điều trị lao phổi kháng đa thuốc tại bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Phú Thọ xong xét thấy sự vắng mặt của bị cáo L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo L hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận toàn bộ lời khai trong hồ sơ là đúng.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo B tại phiên tòa, quan điểm của bị cáo L tại đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12/5/2018 đến 09/8/2018, tại nơi ở thuộc phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, Phạm Văn L và Phạm Văn B có hành vi phạm tội như sau:

+ Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12/5/2018 tại tổ 6, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Phạm Văn L đã bán trái phép 02 gói ma túy Heroine cho Ngô H và Phan Huy B thu được số tiền 400.000 đồng. Sau khi bán ma túy, L đã cho H và B sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà của mình. Sau khi H và B sử dụng hết số ma túy đã mua, L tiếp tục bán 0,041 gam Heroine cho H với giá 200.000 đồng, H chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, L còn tàng trữ 0,162 gam Heroine mục đích để bán.

+ Trong 02 ngày 08, 09/8/2018 tại Tổ 6, phố Tân Thành, phường Tân Dân, V, Phú Thọ, Phạm Văn B và Phạm Văn L đã 03 lần bán 03 gói ma túy Heroine cho Đỗ Quốc Tuấn thu được tổng số tiền là 1.200.000 đồng, sau khi mua được 02 gói ma túy Heroine của B và L ngày 08/8/2018 Tuấn đã sử dụng hết. Đến 12 giờ 15 phút ngày 09/8/2018, khi L đang bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,041 gam ma túy Heroine cho Tuấn thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Văn L còn tàng trữ 0,025 gam Heroine mục đích để sử dụng, Phạm Văn B và Phạm Văn L tàng trữ 0,187 gam Heroine mục đích để bán.

Đối với Phạm Văn L, trước lần phạm tội này, L đã bị kết án thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Nay lại phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bên cạnh đó, Phạm Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng xác định được là 0,431 gam Heroine với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên. Đồng thời, L còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “đối với 02 người trở lên và tái phạm nguy hiểm” và hành vi tàng trữ 0,025 gam Heroine để sử dụng. Do Phạm Văn L còn có 01 tiền án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,025 gam Heroine theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Phạm Văn Biên, trước lần phạm tội này đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, B phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng xác định được là 0,228 gam Heroine với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của Phạm Văn L và Phạm Văn B không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội .

Hành vi nêu trên của Phạm Văn L đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, và “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249; Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 và Điểm d, đ Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Phạm Văn B đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... , Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm;”

Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Đối với 02 người trở lên;

đ) Tái phạm nguy hiểm;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những Trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn hám lợi mà cố tình nhiều lần thực hiện. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt với các bị cáo, cần xem xét hoàn cảnh thân nhân, tình hình tài chính của họ, gia đình họ, trách nhiệm họ. Bị cáo L và bị cáo B đều có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này bị cáo L có 02 tiền án, bị cáo B có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo L do bị bệnh nặng nên cơ quan điều tra cho tại ngoại để chữa bệnh xong bị cáo vẫn coi thường luật pháp và lại phạm tội trong thời gian tại ngoại. Bị cáo B phạm tội tích cực trong việc mua bán ma túy.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy về điều kiện kinh tế của các bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định Phạm Văn L có 01 điện thoại di động và 397.000 đồng đã bị thu giữ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản trên của L. Đối với Phạm Văn B có 01 điện thoại di động đã bị thu giữ, ngoài ra bị cáo không còn tài sản gì khác có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

Đối với Ngô H là người chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, Ngô H mua ma túy của L 02 lần mục đích để sử dụng cho bản thân, số ma túy Heroine tàng trữ có trọng lượng: **0,041 gam** chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Phan Huy B, B mua ma túy của L 01 lần và đã sử dụng hết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với B về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ngày 11/5/2018 và người đàn ông đã bán ma túy cho B vào 02 ngày 02, 08/8/2018 do L và B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, cũng không xác định được nguồn gốc ma túy của Phạm Văn L và Phạm Văn B nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Quốc Tuấn là người đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích. Tuấn đã 03 lần mua 03 gói ma túy Heroine của L và B với mục đích để sử dụng, 02 gói ma túy mua trước đó, Tuấn đã sử dụng hết nên không xác định được lượng ma túy, 01 gói ma túy Tuấn tàng trữ khi bị bắt quả tang có trọng lượng 0,041 gam chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V để ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21, NĐ 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 548/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,014 gam và 0,121 gam Heroin.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 848/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định trong đó bì số 01 bên trong hoàn trả 0.026 gam chất bột cục màu trắng hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, bì số 02 bên trong hoàn trả lại: 0,011 gam chất bột cục màu trắng và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, bì thư số 03 bên trong hoàn trả lại 0,068 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 vỏ ống nhãn hiệu novocain đã sử dụng, 04 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, 03 mảnh nilon màu đen và 01 sim điện thoại.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettle màu trắng đen số Imel 352138060597525 thu giữ của Biên, xác định là điện thoại Bùng trao đổi mua bán ma túy với Tuấn nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp số tiền trên vào Ngân sách quỹ nhà nước. Kỳ phần của mỗi bị cáo là 600.000 đồng.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm d, khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn L.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn B

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” , “ Mua bán trái

phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- Phạt Phạm Văn L: 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc L phải chịu hình phạt chung cho cả 3 tội danh là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018, bị cáo được trừ đi 02 tháng 02 ngày tạm giam từ 12/5/2018 đến ngày 12/7/2018.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Phạt Phạm Văn B 08(tám) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của Phạm Văn L số tiền 397.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NokiaC2 số Imei 353260055018132

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 548/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,014 gam Heroin và 0,121 gam Heroin.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 848/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định trong đó bì số 01 bên trong hoàn trả 0.026 gam chất bột cục màu trắng hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, bì số 02 bên trong hoàn trả lại: 0,011 gam chất bột cục màu trắng và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, bì thư số 03 bên trong hoàn trả lại 0,068 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 vỏ ống nhãn hiệu novocain đã sử dụng, 04 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, 03 mảnh nilon màu đen và 01 sim điện thoại

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Viettel màu trắng đen số Imel 352138060597525 của Phạm Văn Biên

- Buộc Phạm Văn L và Phạm Văn B nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có (trong đó kỷ phần của Phạm Văn L là: 600.000 đồng và Phạm Văn L 600.000 đồng).

3/ Về PHÍ hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Bị cáo Phạm Văn L, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Biên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị cáo L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

bản án được giao cho họ hoặc được nêu ý để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phó